TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Trường và Ông Lê Ngọc Sử

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Quốc H (tên gọi khác: H), sinh năm 1992 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 3, khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án 01: Ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ) xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Tại Bản án số 07/2016/HSST ngày 11/01/2016).

Về nhân thân:

Ngày 10/5/2007, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ) ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1750 với thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 16/8/2019, bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt hành chính số 81/QĐ-XPVPHC với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 22/11/ 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 cho đến nay "có mặt".

2. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: N), sinh năm 1992 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 cho đến nay "có mặt".

Người bị hại:

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Người làm chứng:

Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1989; nơi cư trú tổ 01, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/8/2019, Đặng Quốc H đến tiệm game bắn cá của chị Phạm Thị L, tại khu phố X, phường T, thành phố Đ chơi. Đến khoảng 02 giờ ngày 15/8/2019, khi H đi vệ sinh ngang qua phòng ngủ của chị L nhìn thấy chị L đang ngủ, bên cạnh có để 01 giỏ xách màu đỏ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị L bán lấy tiền tiêu xài. H lén lút đi vào lấy trộm được chiếc giỏ xách của chị L mang ra phía sau nhà của chị L kiểm tra bên trong chiếc giỏ phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu xám, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và khoảng 600.000 đồng cùng một số đồ dùng cá nhân của phụ nữ. H lấy 600.000 đồng cất vào túi, giấu chiếc điện thoại Iphone 6 Plus lên mái tôn sau nhà chị L rồi điện thoại cho Nguyễn Văn H đến với mục đích nhờ H cất giữ chiếc giỏ xách cùng 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung giúp H. Khi H đến gặp H, H đưa cho H chiếc giỏ xách bên trong có 02 điện thoại di động hiệu Samsung và nhờ H cất giữ giúp H, đồng thời lúc này H đưa cho H 200.000 đồng. Mặc dù biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nhưng H vẫn đồng ý cất giữ, H mang chiếc giỏ xách mang về nhà nghỉ "B" thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, nơi H đang thuê ở. Tại đây H kiểm tra bên trong chiếc giỏ xách phát hiện có 1 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 02 thẻ lên điểm máy bắn cá, 01 thẻ Visa ngân hàng Sacombank mang tên Phạm Thị L cùng một số đồ dùng của phụ nữ, sau khi kiểm tra xong H cất lại vào trong giỏ và giấu chiếc giỏ xách dưới gầm giường trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì có một số điện thoại lạ điện đến 01 máy trong giỏ xách, H không nghe mà tắt nguồn và tháo hết sim trong 02 điện thoại nêu trên. Đến khoảng 08 giờ, Công an thành

phố Đ tiến hành kiểm tra phát hiện số tài sản của chị L bị mất trộm đang ở tại phòng ngủ của H nên đã lập biên bản tạm giữ H cùng số tang vật nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 120/KLĐG ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đ, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng 64GB, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 4.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2 Pro, màu bạc 1.5GB, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 1.200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J3, màu vàng đồng, bị bể mặt kính, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 1.100.000 đồng;

- 01 túi xách nữ màu đỏ hiệu Vascara, loại hai quai, đã qua sử dụng, trị giá: 100.000 đồng. Tổng cộng 6.900.000 đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng 64GB; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2 Pro, màu bạc 1.5GB; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J3, màu vàng đồng, bị bể mặt kính; 01 túi xách nữ màu đỏ hiệu Vascara, loại hai quai; 01 thẻ Visa của ngân hàng Sacombank mang tên Phạm Thị L; 01 thẻ thông tin tài khoản ngân hàng Sacombank, tên chủ tài khoản là Phạm Thị L; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng bị mất một góc bên trái; 03 sim điện thoại di động mạng Mobiphone, 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone; 02 thẻ lên điểm dùng cho máy bắn cá.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2 Pro, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J3, 01 túi xách nữ màu đỏ hiệu Vascara, 01 thẻ Visa của ngân hàng Sacombank và 01 thẻ thông tin tài khoản ngân hàng mang tên Phạm Thị L, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng bị mất một góc bên trái, 03 sim điện thoại di động mạng Mobiphone, 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone và 02 thẻ lên điểm dùng cho máy bắn cá cho chị Phạm Thị L.

Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Đặng Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quốc H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo H và H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng, biên bản định giá tài sản; kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 02 giờ ngày 15/8/2019, Đặng Quốc H đã lén lút lấy trộm 01 giỏ xách bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu xám, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và khoảng 600.000 đồng cùng một số đồ dùng cá nhân của chị Phạm Thị L. H lấy 600.000 đồng cất vào túi, giấu chiếc điện thoại Iphone 6 Plus lên mái tôn sau nhà chị L rồi điện thoại nhờ Nguyễn Văn H cất giữ chiếc giỏ xách bên trong có 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và những tài sản cá nhân của chị L, mặc dù biết tài sản do H lấy trộm mà có nhưng H vẫn đồng ý cất giữ chiếc giỏ xách và nhận 200.000 đồng mà H cho đến nhà nghỉ "B" thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ cất giấu.

Tại kết luận định giá tài sản số 120/KLĐG ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đ, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng 64GB, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 4.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2 Pro, màu bạc 1.5GB, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 1.200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J3, màu vàng đồng, bị bể mặt kính, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 1.100.000 đồng;

- 01 túi xách nữ màu đỏ hiệu Vascara, loại hai quai, đã qua sử dụng, trị giá: 100.000 đồng. Tổng cộng 6.900.000 đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

[4] Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo H, H và giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo H về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và tình hình an ninh chính trị tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lấy trộm tài sản và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi sai trái và bị pháp luật nghiêm trị nhưngvì mục đích vụ lợi, tiêu xài cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần thiết phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả của hành vi mà các bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đặng Quốc H: Bị cáo là người thực hành việc lấy trộm tài sản của chị L, sau khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản bị cáo còn rủ rê bị cáo H cất giấu tài sản bị cáo chiếm đoạt được, bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và xét nhân thân bị cáo đã bị kết án và nhiều lần bị Cơ quan hành chính Nhà nước xử phạt nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, mặc dù biết được chiếc giỏ xách bên trong có 02 chiếc điện thoại và các tài sản cá nhân của chị L là do H phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý cất giữ, đồng thời khi H cho bị cáo 200.000 đồng tiền trộm cắp của chị L bị cáo cũng đồng ý nhận và sử dụng, do đó cũng cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo H

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại chị Phạm Thị L đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, đối với số tiền 600.000 đồng chị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Quốc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quốc H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo H, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ; ***đã ký***
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP. **Lê Văn An**